TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI	**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
----------	==========

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ
Ông Nguyễn Văn Xuất

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST - HSST ngày 26/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn H, Sinh năm 1979; ĐKHKTT và nơi ở: Bản Ph, xã MT, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Vi Quốc L, sinh năm 1952; Con bà: Lý Thị D, sinh năm 1952; Vợ: Tòng Thị Th, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007). Theo danh chỉ bản số 000000286 ngày 02/3/2021 do Công an huyện Sóc Sơn - TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam số I, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị Th, sinh 1983; Nơi cư trú: Bản Ph, xã MT, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 26/02/2021, tổ công tác Công an xã TG, huyện Sóc Sơn phối hợp với Tổ Y27/ 141 - Công an TP Hà Nội làm nhiệm vụ trên đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận phố N, xã TG, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội kiểm tra đối với Vi Văn H, sinh năm 1979 trú tại Bản Ph, xã MT, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Quá trình kiểm tra phát hiện tạm giữ tại lòng bàn tay trái của Hải 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận là ma túy hêroin. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của H 01 xe máy biển kiểm soát 29S4 – 9201.

Tại Kết luận giám định số 1871 ngày 07/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận tang vật thu giữ của Vi Văn H gồm: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy loại heroine, khối lượng 0,173 gam. Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2021, Vi Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 29S4-9201 từ thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội đến khu vực Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực Thanh Xuyên, H vào 01 nhà ở ven đường, đưa 200.000 đồng qua khe cửa đặt vấn đề mua 200.000 đồng tiền ma túy Hê-rô-in. Có 01 đàn ông nhận tiền và đưa lại cho Hải 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa bột màu trắng. H quay xe ra về và cầm 02 gói giấy trên trong lòng bàn tay trái. Đến khu vực phố N, xã TG, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì Hải bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện tạm giữ 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 xe máy Jupiter, biển kiểm soát 29S4 - 9201.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vi Văn H đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả lại chiếc xe máy cho chị Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Tòng Thị Th trình bày: Chị là vợ của bị cáo Vi Văn H. Nguồn gốc chiếc xe máy Jupiter BKS 29S4 – 9201 là H mượn 2.000.000 đồng của chị để mua xe trên của một người không quen biết trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng dùng để đi lại. Việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng chị không biết. Chị xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng chị, chị đề nghị Tòa án trả lại cho chị chiếc xe trên để chị lấy phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kết luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự

Phạt: Vi Văn H mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Vi Văn H và giám định viên. Trả cho chị Tòng Thị Th 01 xe máy Jupiter BKS 29S4 – 9201.

Không áp dụng hình phạt bổ sung

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/02/2021 tại Phố N, xã TG, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Vi Văn H có hành vi Tàng trữ 0,173 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai tàng trữ số ma túy trên để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Vì vậy, hành vi của Vi Văn H đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về người bán ma túy cho H, H khai không biết đặc điểm nhận dạng của người này và vị trí mua ma túy nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo: Ngày 29/01/2010, Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2011/HSST. Bị can kháng cáo. Ngày 26/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 tháng 08 ngày về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự phúc thẩm số 34/2012/HSPT. Bị can phạm tội mới trong thời gian thử thách ngày 23/8/2014; Ngày 04/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự phúc thẩm số 34/2012/HSPT ngày 26/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, buộc bị can chấp hành hình phạt là 42 tháng 28 ngày tại bản án hình sự số 11/2015/HSST. Ngày 02/7/2018 đã chấp hành xong. Mặc dù các bản án đã được xóa án, nhưng thể hiện nhân thân xấu. Bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Vi Văn H và giám định viên cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 BKS xe máy 29S4 – 9201. Qua xác minh đăng ký xe trên là anh Trần Quốc V, sinh năm 1983, trú tại tổ 4, phường Thượng Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tiến hành ghi lời khai anh V: Nguồn gốc chiếc xe trên là do mua tại một của hàng bán xe không nhớ tên tại địa bàn thành phố Hà Nội vào khoảng đầu năm 2002 với giá khoảng 26.000.000 đồng, sau đó đăng ký chủ xe tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội. Đến khoảng năm 2005, anh V bán chiếc xe trên cho một người nam giới không quen biết trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá khoảng 16.000.000 đồng.

Xác minh xe tang vật tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội cho kết quả có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng (do Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an quản lý) do Công an huyện Đông Anh ra thông báo truy tìm ngày 24/3/2006. Quá trình xác minh xác định người trình báo mất chiếc xe máy trên là anh Phạm Minh Q, sinh năm 1979, trú tại thôn D, xã CL, huyện Đông Anh, Hà Nội. Anh Phạm Minh Q khai chiếc xe máy nêu trên do anh Q mua vào khoảng năm 2004 tại một cửa hàng bán xe cũ trên địa bàn huyện Đông Anh, TP Hà Nội với giá khoảng 24.000.000 đồng, sử dụng đến khoảng tháng 01/2006 thì bị mất trộm tại khu vực thôn D, xã CL, huyện Đông Anh, Hà Nội và ngay sau đó đã đến trình báo sự việc tại Công an huyện Đông Anh, Hà Nội. Đến khoảng năm 2008, Công an huyện Đông Anh đã thông báo tìm được chiếc xe trên và mời anh Q lên trụ sở để bàn giao theo quy định. Nhận lại xe, anh Q tiếp tục sử dụng đến năm 2015 thì bán cho 01 người nam giới không quen biết trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá 4.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại Công an huyện Đông Anh thể hiện: Hiện hệ thống sổ lưu trữ đã thất lạc sổ theo dõi truy tìm vật chứng và sổ thụ lý năm 2006 nên không có thông tin về chiếc xe mô tô vật chứng nói trên. Xác định chiếc xe máy trên không còn là xe máy vật chứng như kết quả tra cứu. Mặt khác chiếc xe máy trên là tài sản chung vợ chồng của bị cáo và chị Th nên thấy cần trả lại cho chị Th là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 326; 328; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hình phạt: Xử phạt: Vi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

[2] Về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Vi Văn Hải và giám định viên;
- Trả lại chị Tòng Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter BKS 29S4 – 9201.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND H.Sóc Sơn;*
- *Công an H.Sóc Sơn;*
- *THA DS H.Sóc Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Hồng